

Kiên Lương, ngày 28 tháng 4 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG-KBT

Hôm nay, ngày 28/4/2012, Công ty cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 5 năm 2012 tại Hội trường Cty TNHH MTV Đầu tư phát triển nhà Kiên Giang, số 501 Mạc Cửu, Phường Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá – Kiên Giang với 34 cổ đông tham dự, đại diện hợp pháp cho 2.766.083 cổ phần, tương đương 2.766.083 số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Qua một buổi làm việc với tinh thần dân chủ, khách quan và tập trung cao Đại hội đã thảo luận và đi đến thống nhất quyết nghị các vấn đề trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 cụ thể như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2011 của Giám đốc và Báo cáo hoạt động của HĐQT đã được trình bày tại Đại hội và theo tài liệu đính kèm.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL.

Một số chỉ tiêu cơ bản:

1. Tình hình tài chính năm 2011

ĐVT: Đồng

A/ Tài sản Ngắn hạn:	12.861.863.073	A/ Nợ phải trả:	26.715.687.830
- Tiền và các khoản tương đương tiền	1.589.968.730	Nợ ngắn hạn	23.215.687.830
Các khoản phải thu ngắn hạn	4.694.396.071	Nợ dài hạn	3.500.000.000
Hàng tồn kho	5.351.587.388		
Tài sản ngắn hạn khác	1.225.910.884		
B/ Tài sản dài hạn	42.050.601.779	B/Vốn chủ sở hữu:	28.196.777.022
Tài sản cố định	39.943.288.622	+ VĐT Chủ sở hữu	23.359.610.000
Tài sản dài hạn khác	2.107.313.157	+ Quỹ dự phòng Tài chính	1.081.379.611
		+ Lợi nhuận chưa PP	3.755.757.431
		+ Nguồn kinh phí và quỹ khác	29.980
Tổng cộng	54.912.464.852		54.912.464.852

2-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
1	Tổng Doanh thu:	01	31.069.799.449	29.833.702.669
2	Giá vốn hàng bán	11	19.158.713.372	17.981.528.610
5	Lợi nhuận gộp	20	11.911.086.077	11.852.174.059
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	88.832.636	197.463.081
7	Chi phí tài chính	22	942.095.720	470.416.844
	<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>	23	925.552.720	470.416.844
8	Chi phí bán hàng	24	2.556.539.206	1.933.601.054
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.376.074.166	2.707.912.713
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	6.125.209.621	6.937.706.529
11	Thu nhập khác	31	10.200.000	105.611



12	Chi phí khác	32	4.671.922	4.810.512
13	Lợi nhuận khác	40	5.528.078	(4.704.901)
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	6.130.737.699	6.933.001.628
15	Lợi nhuận sau thuế	60	6.130.737.699	6.933.001.628
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.625	2.968

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2011 đã được trình bày tại Đại hội và theo tài liệu đính kèm.

Điều 4: Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2011 và trích lập các quỹ :

Stt	Diễn giải	Căn cứ trích lập	Giá trị (đồng)
1.	Lợi nhuận trước thuế năm 2011		6.130.737.699
2.	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	-551.766.393
3.	Trích quỹ dự phòng tài chính	5%	-275.883.196
4.	Trích quỹ từ thiện xã hội		-70.000.000
5.	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ		5.233.088.110
6.	Lợi nhuận các năm trước còn lại		508.129.321
7.	Lợi nhuận được phép chia cổ tức		5.741.217.431
8.	Chia cổ tức bằng cổ phiếu 6 tháng đầu năm 2011	Tỷ lệ 8.5%	-1.985.460.000
9.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		3.755.757.431
10.	Tạm chia cổ tức 6 tháng cuối năm 2011 bằng tiền mặt.	9%	-2.701.529.100
11.	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ và phân phối lợi nhuận		1.054.228.331

Điều 5: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 .

a. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu
1. Tổng Doanh thu :	Triệu đồng	33.944,586
2. Tổng Chi phí :	"	27.561,996
3. Lợi nhuận trước thuế :	"	6.382,590
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn	%	19,14
5. Tỷ lệ cổ tức/năm	%	16,27
6. Đơn giá tiền lương theo sản lượng sản xuất và tiêu thụ	đồng/viên	160

b. Trích từ lợi nhuận sau thuế 80 triệu đồng để làm công tác từ thiện xã hội.

Điều 6: **Đầu tư dự án :** Tiếp tục thực hiện đầu tư dự án mở rộng dây chuyền 2, giai đoạn 2 nâng tổng công suất thiết kế Nhà máy lên 60 triệu viên/năm, giá trị đầu tư theo dự án lập năm 2010 là 43,533 tỷ đồng. Trong đó giá trị đầu tư giai đoạn 1 là 19,278 tỷ đồng; giai đoạn 2 giá trị là 24, 255 tỷ đồng (Tổng giá trị thực hiện đầu tư dự án được tính theo giá trị quyết toán công trình thực tế). Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2 phải vay Ngân hàng, trong đó cơ cấu vay của Ngân hàng dài hạn là 70% bằng 17 tỷ đồng và vốn chủ đầu tư đối ứng 30% là 7,255 tỷ đồng.

Điều 7: Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn lựa Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty, với điều kiện là những đơn

vị có tên trong danh sách được chấp thuận của UBCK Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012.

Điều 8: Đại hội thống nhất bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2008-2013 là Ông (bà): **LƯU ÁNH LIÊN**

Điều 9: Thống nhất tờ trình phương thức chi trả cổ tức năm 2012 một lần/năm.

Điều 10: Thống nhất chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2012 : **216.000.000đồng** (Mức chi như năm 2011).

Điều 11: Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban kiểm soát triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 5 năm 2012 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28/04/2012.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Công ty TNHH MTV ĐTPTN KG
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- Sở Giao dịch CK Hà Nội;
- Chi nhánh TTLKCK TP. HCM;
- Lưu: VP Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CHỦ TOA**



LƯU VĂN CÒN

